TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Thành L trình bày: Vào năm 2019, qua quen biết anh L và chị M tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký

kết hôn được Uỷ ban nhân dân phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị M.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh L và chị M chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Dương Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 215/2024/TB-TLVA ngày 22/7/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 629/2024/TB-TA ngày 29/8/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 885/2024/TB-TA ngày 23/10/2024; Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ (lần 1) số 886/2024/TB-TA ngày 24/10/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2024 và giấy triệu tập xét xử lần 1 ngày 06/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025 và giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng chị M không đến Toà án để trình bày và cung cấp bản khai đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Ngày 04/02/2025, nguyên đơn Đỗ Thành L có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn anh Đỗ Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn chị Dương Thị M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Đỗ Thành L khởi kiện xin ly hôn với chị Dương Thị M có nơi cư trú tại khóm Đông An, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh,

tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, chị M đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử lần 1 bằng hình thức niêm yết văn bản tố tụng nhưng chị M vắng mặt không rõ lý do. Sau đó, chị M đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025 và giấy triệu tập xét xử lần thứ hai bằng hình thức niêm yết văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Dương Thị M đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn anh L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L và chị M.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Sau khi tổ chức lễ cưới, anh L và chị M có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/4/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của anh L và chị M: Theo lời khai của anh L, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M không đến Toà án để trình bày và cung cấp bản khai nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh L nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do giữa anh L và chị M đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh L là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị M.

[2.2] Về con chung: Anh L và chị M chưa có con chung nên Hội đồng

xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Thành L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 19, Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thành L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành L được ly hôn với chị Dương Thị M.

2. Về nuôi con chung: Anh Đỗ Thành L và chị Dương Thị M chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Thành L và chị Dương Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Thành L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012818 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Anh Đỗ Thành L đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án;

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

6. Án xử công khai, anh Đổ Thành L và chị Dương Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- UBND P Đông Thuận, TX.Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy Quỳnh